|  |  |
| --- | --- |
| **Trường THCS Trần Cao Vân**  **Tổ Lịch sử và Địa lí - GDCD** | **Họ và tên giáo viên:**  **Nguyễn Thị Thu Nhất** |

**TÊN BÀI DẠY: ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

Môn: GDCD ; Lớp 6

Thời gian thực hiện: 1 tiết ( Tiết 26)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Kiểm tra yêu cầu cần đạt theo chuẩn của các bài:

+Bài 7: Ứng phó với tình huống nguy hiểm.

+ Bài 8: Tiết kiệm.

**2. Năng lực**

- Vận dụng được một cách linh hoạt những kiến thức, kỹ năng đã học hoặc kinh nghiệm đã có để giải quyết vấn đề trong những tình huống mới.

- Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi.

- Tự nhận thức đánh giá bản thân lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho quá trình học tập.

**3. Phẩm chất:**

*-* Chăm chỉ học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra.

- Luôn trung thực trong học tập và rèn luyện.

**II. HÌNH THỨC KIỂM TRA:** Kết hợp trắc nghiệm (40%) và tự luận (60%).

**III. MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA VÀ BẢNG ĐẶC TẢ:**

**1. Khung ma trận**

**a) Thời điểm kiểm tra:** Kiểm tra giữa học kì II khi kết thúc nội dung:

- Bài 7: Ứng phó với tình huống nguy hiểm.

- Bài 8: Tiết kiệm.

**b) Thời gian làm bài:** 45 phút.

**c) Hình thức kiểm tra:** Kết hợp giữa trắc nghiệm và tự luận (tỉ lệ 40% trắc nghiệm, 60% tự luận).

**- Cấu trúc:**

+ Mức độ đề: Nhận biết: 50%, Thông hiểu: 30%,Vận dụng: 20%

+ Phần trắc nghiệm: 4,0 điểm (gồm 13 câu hỏi: 12 câu nhận biết: 3 điểm và 1 câu thông hiểu: 1 điểm).

+ Phần tự luận: 6,0 điểm ( Nhận biết: 2,0 điểm; Thông hiểu: 2,0 điểm; Vận dụng: 1,0 điểm; Vận dụng cao: 1,0 điểm).

**KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung kiến thức** | **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | ***Tổng*** | | |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| ***Tỉ lệ*** | | ***Tổng điểm*** |
| **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** |
| **1** | **Giáo dục kĩ năng sống** | 1.Ứng phó với tình huống nguy hiểm | 6  câu | 1 câu | 1 câu |  |  | 1 câu |  |  | 7 câu | 2 câu | **5.5 điểm** |
| 1. Tiết kiệm | 6 câu |  |  | 1 câu |  |  |  | 1 câu | 6 câu | 2 câu | **4.5 điểm** |
| **Tổng** | | | **12** | **1** | **1** | **1** |  | **1** |  | **1** | **13** | **4** | **10 đ** |
| **Tỷ lệ %** | | | **50%** | | **30%** | | **20%** | | | | **100%** | |
| **Tỷ lệ chung** | | | **80%** | | | | **20%** | | | | **100%** | |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Mạch**  **nội**  **dung** | **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vâṇ dung** | **Vận dung cao** |
| **1** | **Giáo dục kĩ năng sống** | 1. Ứng phó với tình huống nguy hiểm | **Nhận biết:**  **-** Nhận biết được các tình huống nguy hiểm đối với trẻ em  - Nêu được hậu quả của những tình huống nguy hiểm đối với trẻ em  **Thông hiểu:**  - Xác định được cách ứng phó với một số tình huống nguy hiểm để đảm bảo an toàn  **Vận dụng:**  Thực hành cách ứng phó trong một số tình huống nguy hiểm để đảm bảo an toàn. | 6TN  1TL | 1TN | 1TL |  |
| 1. Tiết kiệm | **Nhận biết:**  **-** Nêu đượckhái niệm của tiết kiệm  - Nêu đượcbiểu hiện của tiết kiệm (thời gian, tiền bạc, đồ dùng, điện, nước, ..)  **Thông hiểu:**  - Giải thích được ý nghĩa của tiết kiệm.  **Vận dụng cao:**  Nhận xét, đánh giá việc thực hành tiết kiệm của bản thân và những người xung quanh. | 6TN | 1TL |  | 1TL |
| **Tổng** | | |  | **12TN 1 TL** | **1TN 1 TL** | **1TL** | **1 TL** |
| **Tỉ lệ%** | | |  | **50%** | **30%** | **20%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **80%** | | **20%** | |

|  |  |
| --- | --- |
| UỶ BAN NHÂN DÂN TP TUY HÒA  **TRƯỜNG THCS TRẦN CAO VÂN** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**  **NĂM HỌC 2024-2025**  **MÔN: GIÁO DỤC CÔNG DÂN 6**  **Thời gian làm bài: 45 phút** |

**A. TRẮC NGHIỆM (4.0 điểm)**

**I. Chọn đáp án đúng nhất (3 điểm)**

**Câu 1:** Tình huống nguy hiểm là gì?

A. Là tình huống có thể gây hại đến sức khỏe, tính mạng con người.

B. Là tình huống bình thường trong cuộc sống hàng ngày.

C. Là tình huống không ảnh hưởng đến ai.

D. Là tình huống vui chơi, giải trí cùng bạn bè.

**Câu 2:** Khi chứng kiến cảnh trẻ em bị bạo hành thì em cần liên hệ đường dây nóng nào sau đây?

A.111. B. 113. C. 112. D. 114.

**Câu 3: Theo em, tình huống nguy hiểm nào sau đây là tình huống nguy hiểm từ con người?**

1. Động đất. **B**. Lũ quét. **C**. Bắt cóc. **D**. Sống thần.

**Câu 4:** Việc không biết bơi nhưng đi tắm ở sông, suối, ao hồ có thể dẫn đến tình huống nguy hiểm nào sau đây?

A. Chỉ bị sặc nước một chút rồi bình thường.

B. Có nguy cơ đuối nước, nguy hiểm đến tính mạng.  
C. Không có gì nghiêm trọng nếu cẩn thận.

D. Chỉ bị chuột rút và mệt mỏi một lúc.

**Câu 5: Theo em, tình huống nguy hiểm nào sau đây là tình huống nguy hiểm từ thiên nhiên?**

1. Bắt nạt. **B**. Bắt cóc. **C**. Lũ quét. **D**. Cướp giật.

**Câu 6:** Khi gặp tình huống nguy hiểm, chúng ta cần làm gì trước tiên?

A. Phớt lờ và tiếp tục việc đang làm. B. Giữ bình tĩnh và tìm cách xử lý phù hợp.

C. Đứng yên chờ người khác đến giúp. D. Hoảng loạn và bỏ chạy ngay lập tức.

**Câu 7:** Hành động nào thể hiện tiết kiệm trong học tập?

A. Giữ gìn sách vở cẩn thận để dùng lâu dài. B.Xé giấy trong vở để chơi trò chơi.

C. Vẽ bậy lên sách giáo khoa. D. Vứt bỏ bút khi chưa hết mực.

**Câu 8:** Tiết kiệm là gì?

A. Chỉ cần tiết kiệm tiền, không cần tiết kiệm tài nguyên.

B. Không sử dụng bất cứ thứ gì để tránh lãng phí.

C. Sử dụng hợp lý, không lãng phí thời gian, tiền bạc và tài nguyên.

D. Chỉ tiết kiệm khi gặp khó khăn về tài chính.

**Câu 9:** Trong các hành động sau, hành động nào thể hiện tính tiết kiệm?

A. Tắt điện, quạt khi ra khỏi phòng.

B. Mở vòi nước chảy suốt khi rửa tay.

C. Mua thật nhiều đồ dùng dù chưa cần thiết.

D. Lấy thật nhiều thức ăn rồi không ăn hết.

**Câu 10:** Cách tiết kiệm tiền hợp lí là gì?

**A**. Không quan tâm đến tiền bạc. **B**. Mua sắm tùy thích.

**C**. Tiêu hết ngay khi có tiền. **D**. Chi tiêu theo kế hoạch.

**Câu 11:** Hành động nào sau đây thể hiện sự tiết kiệm?

A. Tiết kiệm tiền để mua sách. B. Bật đèn sáng khắp nhà cho đẹp.

C. Xả vòi nước chảy không đóng. D. Khai thác tài nguyên khoáng sản bừa bãi.

**Câu 12:** Để tiết kiệm thời gian, vào những lúc rảnh rỗi em sẽ làm gì?

A. Chơi game.

B. Lên Facebook nói chuyện với mọi người.

C. Học bài cũ và soạn bài mới, đọc sách, giúp bố mẹ việc nhà.

D. Đi chơi với bạn bè.

**II**. **Điền Đ (Đúng) hoặc S (Sai) vào ô trống trong các câu sau. (1 điểm)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung câu hỏi** | **Đúng** | **Sai** |
| **A** | Khi ở nhà một mình, em có thể mở cửa cho bất kỳ ai gõ cửa để thể hiện sự lịch sự. |  |  |
| **B** | Nếu thấy người bị điện giật, em có thể chạm vào họ ngay để giúp đỡ. |  |  |
| **C** | Khi có người lạ cho quà và rủ đi chơi, em nên từ chối và báo ngay cho người lớn. |  |  |
| **D** | Khi trời đang nổi dông sét, chúng ta không nên đi ra ngoài. |  |  |

**B. TỰ LUẬN (6 điểm)**

**Câu 1: (2.0 điểm)** Tình huống nguy hiểm là gì? Hãy nêu một vài tình huống nguy hiểm thường gặp trong cuộc sống.

**Câu 2: (1.0 điểm)** Nam là một học sinh khá hài hước nhưng hay đùa giỡn quá mức với bạn bè. Mỗi khi tan trường, Nam thường có hành vi xô đẩy các bạn học khác mỗi khi di chuyển xuống cầu thang của trường. Nếu là bạn cùng lớp với Nam, em sẽ làm gì để bản thân và các bạn khác không gặp nguy hiểm từ hành vi đùa giỡn của Nam?

**Câu 3: (2.0 điểm)** Theo em, Tiết kiệm có ý nghĩa như thế nào?

**Câu 4: (1.0 điểm)** Ở lớp, em thấy một số bạn có thói quen vứt bỏ sách vở cũ thay vì tái sử dụng hoặc tặng lại cho các bạn học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

Em sẽ có những hành động gì để giúp các bạn có ý thức tiết kiệm và chia sẻ với những bạn học có hoàn cảnh khó khăn?

**-------- HẾT--------**

**ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM**

**A. TRẮC NGHIỆM (4.0 điểm)**

**I. Chọn đáp án đúng nhất.** *( 3 điểm) Mỗi đáp án đúng 0,25 điểm.*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 |
| **Đáp án** | A | A | C | B | C | B | A | C | A | D | A | C |

**II. Điền Đ (Đúng) hoặc S (Sai) vào ô trống trong các câu sau. (1 điểm)**

A- S B- S C- Đ D- Đ

**B. TỰ LUẬN (6.0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu hỏi** | **Đáp án** | **Điểm** |
| **Câu 1**  **(2.0 điểm)** | - Tình huống nguy hiểm là những tình huống có thể gây ra những tổn hại về thể chất, tinh thần cho con người và xã hội.   * Một số tình huống nguy hiểm thường gặp: Bão,lũ, dông, sét, bắt cóc, xâm hại, đuối nước, cháy nổ, ... | 1.0 điểm  1.0 điểm |
| **Câu 2**  **(1.0 điểm)** | Nếu là bạn học cùng lớp với Nam em sẽ khuyên Nam không nên xô đẩy, đùa nghịch  như vậy sẽ rất nguy hiểm cho mọi người, có thể làm các bạn bị té.  - Nếu Nam vẫn không dừng hành vi của mình thì em sẽ báo cáo hành vi của Nam với Giáo viên chủ nhiệm để có biện pháp xử lý. | 0.5 điểm  0.5 điểm |
| **Câu 3**  **(2.0 điểm)** | - Tiết kiệm giúp chúng ta quý trọng kết quả lao động của bản thân mình và của người khác.  - Khi tiết kiệm, chúng ta sẽ có điều kiện để giúp đỡ, chia sẻ với những người có hoàn cảnh khó khăn. | 1.0 điểm  1.0 điểm |
| **Câu 4**  **(1.0 điểm)** | **-** Em sẽ nhẹ nhàng nhắc nhở và giải thích cho các bạn rằng sách vở cũ vẫn có thể tái sử dụng để tránh lãng phí.  - Chia sẻ với các bạn về tình cảnh khó khăn của nhiều họcsinh không có đủ sách vở để học tập, từ đó khuyến khích các bạn quyên góp sách vở cũ cho những bạn cần.  - Bản thân em sẽ tích cực tái sử dụng sách vở, không vứt bỏ lãng phí, từ đó tạo động lực cho các bạn noi theo. | 1.0 điểm |

**TỔ TRƯỞNG GIÁO VIÊN RA ĐỀ**

**Nguyễn Thị Thu Nhất**

**HIỆU TRƯỞNG**